



ໂຄງການຄວບຄຸມວັນນະໂລກໃນກຸ່ມປະຊາກອນເຄື່ອນຍ້າຍ

CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ BỆNH LAO TRONG CỘNG ĐỒNG DÂN DI CƯ

(TB-RC 2019-2021)

ແຂວງ/Tỉnh:.....

ເມືອງ/Huyện:.....

ບ້ານ/Xã – Phường:.....

ແບບຟອມຄັດເລືອກ ແລະ ສັນຍາອາສາສະໝັກໂຄງການ

Mẫu tuyển chọn và thoả thuận tham gia làm Tình nguyện viên (TNV) cho chương trình

I. ມາດຖານ, ໜ້າທີ່ຮັບຜິດຊອບ ແລະ ເງື່ອນໄຂຂອງອາສາສະໝັກໂຄງການ.

(Tiêu chí, trách nhiệm và yêu cầu của tình nguyện viên chương trình)

1. ມາດຖານການຄັດເລືອກອາສາສະໝັກ/Tiêu chí lựa chọn Tình nguyện viên

- ຕ້ອງເປັນກຸ່ມແຮງງານເຄື່ອນຍ້າຍຕ່າງປະເທດ/Phải là Hội - nhóm lao động nhập cư người nước ngoài.
- ມີຄວາມເຕັມໃຈເຮັດວຽກເປັນອາສາສະໝັກໃຫ້ໂຄງການ/Sẵn lòng làm việc TNV cho chương trình.
- ເປັນທີ່ຍອມຮັບ ແລະ ເຫັນດີຂອງກຸ່ມ/Được sự chấp nhận và đồng ý của Hội - nhóm.
- ມີມະນຸດສຳພັນດີ, ກ້າເວົ້າກ້າສະແດງອອກ/Giao tiếp tốt, mạnh dạn, dám nói, dám thể hiện.
- ມີຄວາມຮັບຜິດຊອບ ແລະ ຫ້າວຫັນຕໍ່ວຽກຂອງຕົນ/Có trách nhiệm và tích cực trong công việc của bản thân.
- ສື່ສານ ແລະ ເຂົ້າໃຈພາສາລາວໄດ້ຈະເປັນການດີ/Nói và hiểu tiếng Lào tốt.

2. ໜ້າທີ່ຮັບຜິດຊອບຂອງອາສາສະໝັກ(TOR)/Nhiệm vụ của Tình nguyện viên (TOR)

- ໃຫ້ຄວາມຮ່ວມມືກັບທີມງານ/Phối hợp làm việc cùng với đội nhóm.
- ເຂົ້າຮ່ວມຝຶກອົບຮົມເປັນອາສາສະໝັກ/Tham gia một khoá đào tạo Tình nguyện viên.
- ເຜີຍແຜ່ໃຫ້ຄວາມຮູ້/ຂໍ້ມູນຂ່າວສານກ່ຽວກັບພະຍາດວັນນະໂລກ ແລະ ແນະນຳສິ່ງຕໍ່ກໍລະນີສົງໄສເພື່ອປິ່ນປົວຢູ່ຕາໜ່າງ ບໍລິການທີ່ກ່ຽວຂ້ອງ (DOT)/Tuyên truyền kiến thức, thông tin về bệnh lao và hướng dẫn người nghi ngờ mắc bệnh lao để được điều trị tại các cơ sở bệnh lao (DOT).
- ລາຍງານຄວາມຄືບໜ້າຂອງກິດຈະກຳໃນແບບຟອມສະເພາະໃຫ້ກັບໂຄງການ/ Báo cáo tiến độ về sự hoạt động công việc vào biểu mẫu riêng gửi cho chương trình.
- ປຸກລະດົມເຕົ້າໂຮມກຸ່ມໝູ່ເພື່ອນ ເວລາທີ່ມີກິດຈະກຳໂຄສະນາສຸຂະສິກສາເຄື່ອນທີ່ ແລະ ຊອກຄົ້ນກໍລະນີວັນນະໂລກກັບທີ່ ຂອງໂຄງການ/Động viên và tập hợp tất cả mọi người trong nhóm tham gia khi có hoạt động giáo dục sức khoẻ và tìm kiếm người bệnh lao cùng với chương trình.
- ຊ່ວຍຕິດຕາມຄົນເຈັບໃນກຸ່ມຕົນເອງ/Giúp theo dõi bệnh nhân trong nhóm của mình.

3. ເງື່ອນໄຂຂອງການເປັນອາສາສະໝັກ/Yêu cầu của tình nguyện viên làm việc : ອາສາສະໝັກທີ່ເຮັດວຽກກັບ ໂຄງການຈະໄດ້ຮັບເງິນອຸດໜູນຈາກໂຄງການເພື່ອເປັນຄ່າຕອບແທນໃນຈຳນວນ 155,000 (ໜຶ່ງແສນຫ້າສິບຫ້າພັນ) ກີບຕໍ່ ເດືອນ/Tình nguyện viên làm việc với chương trình sẽ nhận được một khoản tiền trợ cấp 155,000 kíp (một trăm năm mươi lăm ngàn kíp) mỗi tháng.

ຂ້າພະເຈົ້າ ຊື່ ແລະ ນາມສະກຸນ(ອສພຊ)/Họ và tên tôi là ທ້າວ/ນາງ/ (Nam/nữ).....

ອາຍຸ/Tuổi:.....ປີ, ເບີໂທ/Số điện thoại:.....ຢູ່ບ້ານ/xã phường:.....

ເມືອງ/Quận huyện:.....ແຂວງ/Tỉnh:.....

ສັນຊາດ/ປະເທດ/Quốc tịch/Quốc gia:.....

ມີຄວາມຍິນດີ ແລະ ເຕັມໃຈ ເຮັດວຽກເປັນອາສາສະໝັກຂອງໂຄງການ/ Rất hân hạnh và sẵn lòng làm việc Tình nguyện viên
với chương trình.

ພະນັກງານ PEDA

Nhân viên PEDA

ພະນັກງານວັນນະໂລກເມືອງ

Nhân viên phòng chống bệnh lao Quận huyện

ລາຍເຊັນອາສາສະໝັກ

Chữ ký tình nguyện

ວັນທີ/Ngày:...../...../.....

ວັນທີ/Ngày:...../...../.....

ວັນທີ/Ngày:...../...../.....